

## TINH TẤN BA LA MẬT

(Trích từ Tu Hoa Nghiêm Áo Chi  
Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, tập 25)  
Người giảng: Lão Hòa Thượng Tịnh Không  
Địa điểm: Cao Hùng Đài Loan  
Thời gian: Ngày 09-05-2009  
Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ  
Biên tập: Diệu Hiền cư sĩ

Các vị pháp sư, các vị đồng tu, xin mời ngồi!

Mời xem Tu Hoa Nghiêm Áo Chi Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, kinh văn tờ thứ năm, xem ở hàng sau cùng: “**Thí giới nhẫn tấn cập thiện định, trí tuệ phương tiện thành thông đẳng**”. Hai câu này là nói mười Ba La Mật, cũng chính là nói tổng cương lĩnh tu hành của Bồ-tát đại thừa.

Phía trước chúng ta đã học qua nhẫn nhục, hôm nay giảng tinh tấn, trong đại thừa giáo gọi là Tỳ Lê Gia, tiếng Phạn gọi là Tỳ Lê Gia, dịch ra Trung văn là tinh tấn. Tinh thì không tạp, tấn thì không thoái, hai chữ này xem ra thì dễ dàng nhưng thực tế thì rất là khó làm. Ở trong đại thừa giáo, Thế Tôn thường hay nói với chúng ta, thiện căn Bồ-tát chỉ có một. Thông thường Phật pháp chúng ta gọi là ba thiện căn, chính là nói tất cả chúng sanh, ba thiện căn chính là không tham, không sân, không si, đó là ba thiện căn, cũng chính là nói giống như thực vật vậy, nó có gốc thì nó sẽ sanh trưởng, nói rõ thế xuất thế gian tất cả thiện pháp từ do đâu mà sanh ra? Từ không tham, không sân, không si thì liền có thể sanh trưởng, ngược lại thì tham-sân-si gọi là ba độc, thế xuất thế gian tất cả pháp nếu tương ưng với ba độc thì khẳng định liền sẽ hư, đây là đạo lý nhất định. Bạn xem, nói được dễ dàng, nhưng bạn tỉ mỉ mà nghĩ thì ý nghĩa trong đó sâu rộng vô tận.

Người tu hành, người học Phật, mỗi giờ mỗi phút đem lời nói này nhắc nhở chính mình, phải xem xét khởi tâm động niệm lời nói việc làm của chúng ta tương ưng với cái gì? Nếu như tương ưng với tham-sân-si thì phải đoạ lạc, không luận làm bất cứ việc tốt nào, việc tốt thế xuất thế gian mà tương ưng với tham-sân-si gọi là tạo nghiệp, cho nên trong ngôn ngữ xưa có một câu nói “*trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều*”, người xuất gia nhiều. Nếu như người xuất gia tất cả tu tập tạo tác các công đức chưa lìa khỏi tham-sân-si, vậy thì họ đang tạo ác nghiệp, tại vì sao có thể đoạ địa ngục? Vì sao có cái tội nặng đến như vậy? Họ tạo tác những tội nghiệp này, đó là tánh tội, tương ưng với tham-sân-si, bản thân họ chính là tội, do họ khoác lên mình chiếc áo của Phật. Đó là nói là xuất gia, còn tại gia thì sao? Họ được gọi là đệ tử của Phật, đệ tử Phật vẫn còn tham-sân-si, hay nói cách khác, phá hoại hình tượng của Phật pháp, để đại chúng xã hội xem thấy người học Phật mà là như vậy, vẫn là cứ khởi tham-sân-si đó hay sao? Phá hoại đi

hình tượng của Phật giáo, phá hoại hình tượng Phật giáo cũng bằng phá hòa hợp Tăng, cũng bằng làm thân Phật ra máu. Nếu bạn có cách nhìn như vậy thì bạn liền biết được, tội của họ trong giới kinh thì liệt vào A Tỳ Địa ngục. Ngược lại mà nói, tương ứng với ba thiện căn không tham, không sân, không si, đó là đệ tử Phật chân thật, con người này chân thật đang học Phật.

Bạn xem, chúng ta đã học nhiều năm như vậy rồi, tuy là vẫn chưa chứng quả, thế nhưng ở phương diện tín giải hành đã có được nền tảng, đặc biệt là ở tín giải. Khai ngộ của Phật pháp có hai loại, một cái là giải ngộ, một cái là chứng ngộ. Chứng ngộ là thông qua hành, vậy thì hữu dụng, thật được thọ dụng. Chúng ta cũng xem là không dễ dàng, nhiều năm đến nay như vậy, ở trên giải ngộ đích thực có thành tích khả quan. Chúng ta hiểu rõ, chúng ta biết được vũ trụ nhân sanh là như thế nào hình thành, cũng hiểu rõ Phật pháp, bí quyết tu học của Phật pháp. Yếu đạo là cái gì? Là buông bỏ. Buông bỏ cái gì? Buông bỏ tham-sân-si, bắt đầu từ nơi đây. Thế Tôn dạy cho chúng ta trong tất cả kinh giáo, buông bỏ không chấp trước đối với thế xuất thế gian pháp. Chấp trước cái gì? Tham-sân-si là chấp trước, là tư phiền não trong Kiến Tư Phiền Não, cái này buông bỏ rồi thì bạn liền thành chánh giác. A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chúc mừng bạn, bạn đã thành chánh giác. Chánh giác là A-la-hán, siêu việt sáu cõi. Vậy thì bạn phải nên biết, nếu bạn không buông bỏ tham-sân-si, thì bạn không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, buông bỏ tham-sân-si thì sáu cõi liền không còn. Sáu cõi luân hồi từ do đâu mà đến? Vốn dĩ là từ tham-sân-si mà ra, tham-sân-si không còn thì sáu cõi cũng không còn, cho nên A-la-hán không trụ ở trong sáu cõi, họ cao hơn một tầng so với chúng ta, họ trụ ở pháp giới bốn thánh, bốn tầng trên của mười pháp giới, pháp giới Thanh Văn đó là A-la-hán, pháp giới Duyên Giác, hai hạng này. Thanh Văn cùng Duyên Giác đều là thuộc về Chánh giác. Duyên Giác cao hơn Thanh Văn, hai hạng này đều là buông bỏ tham-sân-si. A-la-hán đã buông bỏ tham-sân-si, thế nhưng còn tập khí của tham-sân-si, tập khí chưa đoạn. Tập khí đoạn hết rồi thì là Bích Chi Phật, cho nên Bích Chi Phật không chỉ không có tham-sân-si, ngay đến tập khí cũng không có, tuy là không có tập khí tham-sân-si, thế nhưng họ còn có phân biệt.

Nếu họ buông bỏ luôn phân biệt, Bích Chi Phật buông bỏ luôn phân biệt, không còn phân biệt thì họ liền nâng cao cảnh giới, hướng lên trên cao một bậc là Bồ-tát. Bồ-tát là Chánh Đẳng Chánh Giác, lên một bậc! Phân biệt không còn thế nhưng họ có tập khí phân biệt, cho nên Bồ-tát có tập khí phân biệt. Nếu như buông bỏ tập khí phân biệt, họ lại nâng lên một cấp, pháp giới Phật cao nhất trong mười pháp giới. Cho nên thành Phật, Phật có rất nhiều hạng Phật, bạn phải biết được họ thành được hạng Phật nào. Phật ở trong mười pháp giới vẫn chưa được, không ra khỏi mười pháp giới, siêu việt sáu cõi nhưng không ra khỏi mười pháp giới, vì sao vậy? Bạn xem, họ buông bỏ phân biệt, chấp trước, tập khí phân biệt chấp trước đều không còn, đây là Phật của mười pháp giới, nhưng họ có khởi tâm động niệm, đó là vọng tưởng. Buông bỏ khởi tâm động niệm,

không khởi tâm không động niệm, ở trong thế xuất thế pháp làm được không khởi tâm không động niệm, họ liền ra khỏi mười pháp giới. Ra khỏi mười pháp giới mới là chân thật thành Phật, đi đến Pháp Giới Nhất Chân, cũng chính là sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm, chỗ này các vị phải nên biết. Trong mười pháp giới sáu cõi là cõi Phạm Thánh Đồng Cư, pháp giới bốn thánh là cõi Phương Tiện Hữu Dư. Mười pháp giới trong cõi Ta Bà này của chúng ta, pháp giới bốn thánh này là cõi Phương Tiện Hữu Dư của Thích Ca Mâu Ni Phật. Không khởi tâm không động niệm, họ liền nâng lên cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Tất cả chư Phật đều có bốn độ, đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Phật trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm đó là Phật thật, không phải Phật giả, các ngài khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước thấy đều buông bỏ, buông bỏ hết, thật tinh tấn, thế nhưng vẫn còn cái gì? Vẫn còn tập khí vô minh, tập khí vô trí vô minh, chính là tập khí của khởi tâm động niệm, cho nên họ có cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Chỗ này chúng ta học tập kinh Hoa Nghiêm, chúng ta đích thực có nghiên cứu thâm nhập tương đối.

Nếu như không còn tập khí khởi tâm động niệm, xin nói với các vị, cõi Thật Báo Trang Nghiêm cũng không còn, sau cùng còn lại là cảnh giới gì? Gọi là cõi Thường Tịch Quang, chính là Thường Tịch Quang. Thường Tịch Quang là cái gì? Thường Tịch Quang chính là tự tánh của chính chúng ta, chính là quốc sư Hiền Thủ viết ra đoạn thứ nhất của thiên văn chương này “Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể”, cảnh giới này liền xuất hiện, gọi là Chân Như Bản Tánh. Minh tâm kiến tánh là kiến cái gì? Chính là kiến cái này, đó gọi là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, ở trong cõi Thật Báo, đó là buông bỏ được khởi tâm động niệm, không khởi tâm không động niệm, thế nhưng tập khí của khởi tâm động niệm, rất không dễ gì đoạn được. Tuy là đều là ở trong cõi Thật Báo, cho nên cõi Thật Báo cũng có ba bậc chín phẩm, đây là Tịnh Độ tông chúng ta nói, ở trong kinh Hoa Nghiêm nói trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm có 41 giai đoạn. Bồ-tát Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập hồi hướng, Thập Địa, Đẳng giác, những vị thứ này do đâu mà có? Là do tập khí vô trí vô minh dày mỏng không như nhau, từ ngay trên đây mà nói.

Hơn nữa tập khí của vô trí vô minh không cách gì đoạn được, các vị thử nghĩ xem cách đoạn như thế nào? Bạn muốn đoạn lại không phải khởi tâm động niệm rồi hay sao? Họ không khởi tâm không động niệm thì họ dùng phương pháp gì để đoạn? Cho nên ở trong cái tình hình này, ở trong pháp đại thừa thường hay dùng “vô công dụng đạo”, trong tông môn cũng có câu nói “thử xử trước bất đắc lực”, bởi vì bạn vừa dùng lực thì liền có phân biệt chấp trước, thì bạn liền hướng xuống đọa lạc, chỗ này không có dùng lực, để nó tự nhiên rồi sẽ đoạn mất, thời gian lâu dần sẽ mất hết. Cho nên người xưa dùng bình đựng rượu để thí dụ nói cho chúng ta nghe về đoạn tập khí. Tập khí phiền não vô trí vô minh cũng giống như là rượu, bình rượu đựng đầy rượu, đổ rượu ra hết, chà rửa sạch sẽ, một giọt cũng không có, đích thực là sạch sẽ, nhưng ngửi vào thì vẫn còn mùi vị. Đó gọi là tập khí, cái này thì không cách gì trừ sạch. Mở nắp bình ra để yên đó nửa năm một năm, khi ngửi lại thì sẽ không còn, qua thời gian thì tự nhiên sẽ không

còn, bạn không cần phải nghĩ cách làm gì đó để trừ nó, vậy thì không thể, không có cách nào. Thời gian dài bao lâu thì cái tập khí này mới hoàn toàn không còn? Trên kinh nói “qua ba đại A Tăng Kỳ kiếp thì không còn”. Ba đại A Tăng Kỳ kiếp không phải nói người tu hành thông thường chúng ta, là nói cho người đã phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân, cũng là trên Kinh Hoa Nghiêm chứng được Viên giáo Sơ trụ, vào lúc này là bắt đầu ba đại A Tăng Kỳ kiếp, bất cứ công phu nào đều không thể dùng. Tuy là mang theo tập khí vô thi vô minh nồng hậu nhưng không chướng ngại trí tuệ thần thông đạo lực của họ, không hề khác biệt với cứu cánh viên mãn Phật, họ liền có năng lực. Chỗ này nói Viên Giáo Sơ Trụ Bồ-tát, họ liền có năng lực, ở mười pháp giới chúng sanh có cảm họ liền có thể ứng, đáng dùng thân gì để độ thì ngài liền hiện ra thân đó để đó, đó là cảm ứng. Trong thế gian chúng ta, bạn xem trong Đệ Tử Quy, cách xưng hô: “*phụ mẫu hô, ứng vật hoãn*”, hô ứng, ở trong Phật pháp đó là nói pháp thân Bồ-tát, cảm ứng. Cảm ứng là tự nhiên, hô ứng vẫn có phân biệt chấp trước vẫn có khởi tâm động niệm, cảm ứng thì không có. Điều này rất khó hiểu! Cho nên quá khứ đã từng có người hỏi qua, Bồ-tát Đẳng Giác đoạn dứt cái phẩm vô minh cuối cùng, quay về được cõi Thường Tịch Quang, họ còn có trở lại hay không? Chúng sanh có cảm họ có còn trở lại hay không?

Chúng ta xem thấy thí nghiệm nước của tiên sĩ Giang Bôn Thắng thì liền hiểu rõ, có đến hay không? Đến! Vì sao mà các ngài không đến chứ! Tại vì sao phải đến? Đại sư Huệ Năng đã nói qua, Đại sư Huệ Năng khi minh tâm kiến tánh nói với chúng ta, tự tánh vốn tự đầy đủ. Đó là cái gì? Trạng thái của Thường Tịch Quang vốn tự đầy đủ, chúng sanh có cảm các ngài đương nhiên liền có ứng. Bạn xem nước, nước là khoáng vật, nó không có khởi tâm động niệm, nó không có phân biệt chấp trước, nó có thể thấy, có thể nghe, có thể hiểu được cái ý của người, chúng ta dùng ý thiện đối với nó, bạn xem hồi đáp của nó, hiện ra cái kết tinh rất đẹp, dùng ác ý đối với nó thì kết tinh cho ra rất là xấu, là cảm ứng tự nhiên. Pháp vốn như vậy. Cho nên từ trong cái thí nghiệm này chúng ta liền có thể khẳng định, một chút cũng không hoài nghi, Thường Tịch Quang có cảm ứng. Ngày nay chúng ta đọc qua thiên văn chương của quốc sư Hiền Thủ, phía sau cái đoạn này chính là nói Tam biến, ba loại châu biến liền nói ra được cái sự việc này. Tự tánh có ẩn hiện hai mặt. Khi không khởi tâm không động niệm, ngay đến tập khí khởi tâm động niệm cũng không có, đó là Thường Tịch Quang. Thế nhưng chúng sanh của mười pháp giới khởi tâm động niệm thì Thường Tịch Quang liền có ứng, cái ứng này chính là năng sanh vạn pháp, năng sanh vạn pháp là ứng! Cho nên nếu như bạn biết, ở trong tất cả vạn pháp, bạn tùy thời đều có thể ngộ nhập tự tánh, hay nói cách khác, tùy lúc tùy nơi đều có thể thành vô thượng đạo, có thể giúp cho bạn thành vô thượng đạo, đây gọi là pháp môn đệ nhất. Có pháp nào mà không phải là đệ nhất pháp! Pháp pháp đều là pháp đệ nhất, cho nên ở trên Kinh Kim Cang Phật nói “*pháp môn bình đẳng, vô hữu cao hạ*”, vấn đề chính là bạn biết hay không? Nếu như khi bạn biết thì mỗi môn đều là đi đến Vô Thượng Đạo, đều là giúp bạn chứng được vô thượng Phật quả. Thế nhưng trong đây sợ nhất là xen tạp, cho nên Phật mới nói chướng ngại lớn

nhất của Bồ-tát là hoài nghi. Bồ-tát chỉ có một thiện căn, cái thiện căn này gọi là Tinh tấn. Chúng sanh chúng ta là ba cái thiện căn, bạn tu Bồ-tát đạo, đương nhiên ba thiện căn đó bạn liền viên mãn, thì bạn sẽ không tham, không sân, không si, bạn đều đoạn hết, sau khi đoạn hết thì chỉ có một thiện căn vĩnh viễn giữ gìn lấy chính là tinh tấn, chỉ một hướng đi Tát Bà Nhã Hải. Tát Bà Nhã là tiếng Phạn, đó chính là tự tánh. Người Trung Quốc chúng ta nói “chỉ u chí thiện”, Tát Bà Nhã có cái ý nghĩa chỉ u chí thiện này, trở về với tự tánh. Cho nên tinh tấn rất quan trọng, người tu hành chúng ta nếu như có thể nắm được cái chữ này, khẳng định ngay trong đời này thành Vô Thượng Bồ Đề. Hai cái chữ này làm thế nào nắm lấy?

Ngày trước tôi giảng đến chỗ này, tôi thường hay nghĩ đến vị đồ đệ của lão hòa thượng Đế Nhân, người thợ vá nôi, ông nắm được, rất lợi hại, niệm Phật ba năm thì liền thành Phật, đứng mà vắng sanh, biết trước giờ chết đứng mà vắng sanh, không hề bị bệnh. Sau khi đi rồi còn đứng hết ba ngày, đệ tử phụ của ông là lão hòa thượng Đế Nhân đến lo hậu sự cho ông. Lão Hòa Thượng Đế Nhân thường hay tán thán ông đã làm ra tám gương tốt cho mọi người. Con người này không biết chữ không có đi học, cả đời làm nghề vá nôi vá chén. Nghề nghiệp này hiện tại không có, loại nghề nghiệp này lúc tôi còn nhỏ thời kỳ kháng chiến vẫn còn, ngay trong khoảng thời kỳ kháng chiến, ở làng quê nông thôn, nôi bị bể, chén bể, tách bị bể đều không vứt bỏ đi, gặp được người vá nôi vá chén, ông có thể đem nó vá lại, sau khi vá rồi có thể dùng tiếp. Đời sống này rất là gian khổ. Lúc nhỏ ông và pháp sư Đế Nhân là bạn cùng chơi thời thơ ấu, cũng là sanh ra lớn lên ở một thôn trang. Gia cảnh của lão pháp sư Đế Nhân tương đối tốt hơn một chút, cho nên về sau ông đến trường, ông được đi học. Người bạn này của ông gia cảnh khó khăn, làm việc đồng áng, từ nhỏ không có đi học, khi lớn lên học lấy một nghề như vậy để duy trì cuộc sống, khổ nói không ra lời. Về sau pháp sư Đế Nhân xuất gia, ông đi tìm ngài. Sau tìm được ngài rồi, ông nói với pháp sư Đế Nhân là ông muốn xuất gia. Pháp sư Đế Nhân nói ông không nên nói đùa, đã hơn 40 tuổi rồi còn xuất gia gì nữa, cứ ở qua vài ngày, tôi đưa sẽ ông trở về. Ông năn nỉ không xuất gia không được. Pháp sư Đế Nhân khó xử, vì sao vậy? Ông xuất gia, việc thứ nhất là ông phải học năm thời khóa công phu, ông ở trong chùa, một chữ cũng không biết, tuổi tác lớn như vậy năm thời khóa công phu làm sao mà học cho thuộc? Năm thời khóa công phu không thuộc thì ông không thể ở trong chùa miếu được. Học giảng kinh cũng không được, thời gian học tập đã qua rồi, ông nhất định phải nương tựa. Sau cùng pháp sư Đế Nhân nghĩ ra một cách, ngài nói tôi có một điều kiện, ông có thể đáp ứng hay không? Ông đồng ý thì tôi nhận ông xuất gia, nếu ông không đồng ý thì ông nên đi về. Ông ấy nói ngài nói đi, tôi đều đồng ý, ngài dạy tôi làm như thế nào thì tôi làm như thế đó. Người thành thật, ông là một loại người thành thật. Hòa thượng Đế Nhân nói tốt, ông tuân thủ điều kiện của tôi, tôi cạo đầu cho ông, ông không nên ở trong chùa, ở trong chùa người ta sẽ xem thường ông, ông chính mình sẽ cảm thấy khó chịu. Vào lúc đó họ ở nơi Ninh Ba Triết Giang, dưới quê còn có rất nhiều chùa nhỏ không có người ở, chùa rách không có người ở. Hòa thượng nói, tôi tìm một cái cho ông ở, ông nên ở trong cái

chùa nhỏ đó, tôi sẽ tìm một hai tín đồ ở gần đó, ông chỉ niệm một câu “Nam Mô A Di Đà Phật”, chỉ một câu này, niệm một rồi thì ông nghỉ ngơi, nghỉ ngơi xong rồi thì ông tiếp tục niệm. Ngài chỉ dạy một phương pháp như vậy. Ngài nói tương lai ông sẽ có được điều rất tốt. Con người này thành thật, cũng không cần hỏi được cái tốt gì, ngài dạy tôi niệm một câu Nam mô A Di Đà Phật thì tôi niệm, cũng rất tốt. Niệm một rồi thì nghỉ ngơi, nghỉ ngơi xong rồi thì tiếp tục niệm, chỉ dạy một pháp môn như vậy. Ông thật nghe lời, ba năm không ra khỏi cửa, ở trong chùa nhỏ đó ba năm không ra khỏi cửa, chỉ niệm một câu “Nam mô A Di Đà Phật”, chân thật ông niệm được thành công.

Lão Đế Nhân tìm được một bà cụ ở dưới quê cũng là một người học Phật, giặt quần áo cho ông, nấu cho ông hai bữa cơm, sáng sớm thì là ông tự lo, buổi trưa buổi tối thì bà cụ lo cơm nước cho ông. Một hôm nọ ông nói với bà cụ, ông nói ngày mai buổi trưa bà không cần phải đến nấu cơm cho tôi, tôi đi vào thành một chút để thăm mấy người bạn. Đến ngày hôm sau ông thật có đi vào thành, đi thăm một số bạn bè thân thích, buổi tối quay trở về. Sau khi trở về lại nói với bà cụ, ngày mai không cần phải nấu cơm cho tôi. Trong lòng bà cụ nghĩ, sư phụ ba năm không ra khỏi cửa, thành thật niệm Phật, hôm nay đi vào thành một vòng, có thể ngày mai lại có người mời ông ăn cơm nên cũng không để ý. Thế nhưng đến ngày mai bà cụ không an tâm, đi qua xem thử, xem thử sư phụ có phải lại đi khỏi? Kết quả khi vào chùa xem sư phụ, thấy sư phụ đứng ở trước tượng Phật, gọi ông cũng không trả lời, tỉ mỉ mà quan sát thì chết rồi. Bà giật thót cả người, từ trước đến giờ chưa nghe nói người chết đứng mà chết, cho nên vội vàng đi thông báo, vì còn có vài vị hộ pháp. Mọi người vừa đến xem, vừa xem thì thấy sư phụ này thật cừ khôi, bạn xem, đứng mà ra đi không hề bị bệnh, khẩn cấp phái người đi thông báo pháp sư Đế Nhân. Vào lúc đó không có phương tiện giao thông, phải đi bộ, từ nơi ông ở đi vào thành đến chùa Quán Âm, vừa đi vừa về hết ba ngày. Họ đem việc người thợ vá nồi đứng mà vắng sanh nói với pháp sư Đế Nhân, pháp sư Đế Nhân lập tức đi đến, đi đến mất ba ngày, xem thấy ông ấy thật đang đứng nơi đó, tay nắm được rất chặt, có tro dính trên tay. Khi mở tay ông ấy ra, trên tay còn có tám đồng tiền đại dương, trên tay ông còn nắm lấy một nắm tiền, nên nghĩ ra đại khái lúc trước làm nghề vá nồi ông cũng kiếm được chút ít tiền, bởi vì chùa rách không có nơi để cất giữ nên cất nó trong đồng tro. Số tiền này đem ra để làm gì? Pháp sư Đế Nhân nghĩ nhất định là giúp lo hậu sự cho ông, lo việc mai táng cho ông. Bạn xem, ông chính mình rất rõ ràng tường tận, không làm phiền sư phụ. Pháp sư Đế Nhân rất là tán thán. Con người này là gì? Đây gọi là thật tinh tấn, một câu, một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu, một chữ cũng không biết, không có bất cứ một năng lực nào, thế nhưng ba năm thật đến thế giới Tây Phương Cực Lạc để làm Phật, không có người nào có thể sao sánh được. Đây là việc chân thật không hề giả dối!

Hôm qua tôi có nói đến bà cụ ở quê hương của Tướng Quân, cũng là niệm A Di Đà Phật được ba năm, bà cũng là đứng mà ra đi, đây là việc xảy ra ở khu vực Cao Hùng của chúng ta đây. Do đây có thể biết, chỉ cần hiểu được tinh, tinh là quyết định không

thể xen tạp, tinh chính là quyết định không thoái. Phương pháp này của pháp sư Đế Nhân rất hay, không phân ngày đêm, niệm mệt rồi thì nghỉ ngơi, nghỉ ngơi xong rồi thì lập tức niệm, công phu này không gián đoạn, ba năm thì thành tựu. Cái thành tựu này thì rất là thù thắng, đó gọi là thật tinh tấn.

***Trong đại thừa giáo thông thường nói, ở ngay chỗ này có hai loại tinh tấn. Một cái là thân tinh tấn, “vị nhược cần tu thiện pháp, hành đạo lễ tụng, dữ phu giảng thuyết, bất tự phóng dật dã”, đây là thân tinh tấn. Hai là tâm tinh tấn, “vị nhược cần hành thiện đạo, tâm tâm tương tục, bất tự phóng dật dã”.*** Không phóng dật chính là không dám tùy tiện. Người tu hành thành công không có gì khác, như thành tựu của người thợ vá nồi, thành tựu của bà cụ ở quê hương Tướng Quân chúng ta, đều là vì chúng ta hiện thân nói pháp.

Lão Hòa Thượng thường hay nói một câu chuyện về thành tựu của một người xuất gia phơi đèn sáp. Đó là một người thành thật, sau khi xuất gia ở trong chùa làm hương đăng. Hương đăng là người chăm lo đại điện, khi lên điện Phật thì đốt đèn đốt hương, thầy hương đăng chăm lo việc này. Người thông thường xem thấy ông rất là ngu si, không có trí tuệ, con người rất chất phác. Trời tháng sáu, khi trời nóng, có người nói đùa với ông: *“Thầy hương đăng ơi! ông xem, mọi người đều đem quần áo ra phơi, những số đèn sáp của thầy, hương và đèn sáp cũng nên mang ra phơi đi chứ, không phơi thì bị đóng mốc”*. Bạn xem, ông rất chất phác, liền đem hết đèn sáp mang ra ngoài phơi. Khi phơi đến buổi chiều thì dầu của sáp đều chảy hết, chỉ còn lại cái dây tim, sáp đã chảy hết. Buổi tối khi lên điện, việc này liền xảy ra phiền phức, không có đèn sáp để đốt, ông liền lấy tim sáp đốt lên. Việc này thầy Duy Na duyệt chúng vừa xem thấy, hỏi là việc gì vậy? Ông liền nói ra, hôm nay có người bảo ông đem sáp ra phơi, ông liền mang ra phơi không ngờ lại biến thành ra như thế này. Thầy Duy Na cũng hết ý kiến, lắc đầu, liền báo cáo với lão hòa thượng, ngài xem vị hương đăng này như vậy còn có thể dùng được không? Lão hòa thượng rất từ bi, cảm thấy con người này rất hiếm có, chất phác đến như vậy. Lão hòa thượng liền nói với ông là con đừng làm hương đăng nữa, ngày mai ta đưa con đến chùa A Dục Vương, con đến nơi đó để bái Xá Lợi Phật, một ngày lạy 3000 lạy, con lạy ba năm. Hơn nữa còn có người nói đùa với ông là ông lạy Xá Lợi được ba năm tương lai ông sẽ làm đại pháp sư. Chính ông cũng cho là thật sẽ làm được pháp sư. Thầy Duy Na nói, tương lai ông sẽ giảng kinh nói pháp, tôi sẽ làm Duy Na cho ông. Ông liền thật đi lạy Xá Lợi, ông không có vọng niệm, chân thật là ông không có phân biệt, không có chấp trước, bảo ông làm gì thì ông làm vậy. Lạy được ba năm ông thật khai ngộ, ông viết một bài kệ bảo người đưa cho lão hòa thượng xem. Lão Hòa Thượng vừa xem, thật có trí tuệ, về sau như thế nào vậy? Thật mời ông đến giảng kinh, ông còn lên đài giảng kinh giảng được rất hay. Vị Duy Na đó rất hổ thẹn, phải làm Duy Na như ông đã nói, ông thật đã làm Duy Na. Những câu chuyện này được ghi ở trong “Ánh Trần Hồi Úc Lục”. Cho nên vị pháp sư phơi đèn sáp này về sau ông thật đã

khai ngộ, ông biết làm thơ, ông biết viết kệ, đây là gì vậy? Tinh tấn! Thân tinh tấn, tâm tinh tấn, ông thật đã làm được.

**Loại thứ ba, trong Đại thừa giáo còn có một loại gọi là “Lợi lạc hữu tình tinh tấn”.** Chúng ta thường hay nói đến mang giáp tinh tấn, loại thứ nhất là mang giáp là thân tinh tấn, loại thứ hai là nhiếp thiện pháp tinh tấn, loại thứ ba là lợi lạc hữu tình tinh tấn. Đối với tất cả chúng sanh hữu tình đặc biệt là thời đại hiện tại ngày nay, thời đại này chúng sanh khổ, cái việc giúp đỡ chúng sanh lìa khổ được vui, chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực mà làm. Nếu như chúng ta hiểu được ý nghĩa của tinh tấn, cả đời không trái phạm, có thể nói người người ngay đời này đều có thể thành vô thượng đạo, đặc biệt là pháp môn Tịnh Độ. Đây đều là thời cận đại, những việc ở trong thế kỷ này, có rất nhiều người niệm Phật vãng sanh làm ra tấm gương tốt cho chúng ta xem, thành tựu của họ tại vì sao chúng ta không thể thành tựu? Có thể thành tựu hay không không thể trách người khác, cũng không thể trách hoàn cảnh, bạn chân thật nghĩ thông, nghĩ thấu suốt rồi, việc của chính mình chính mình có chịu làm hay không? Cho nên không luận là chướng ngại nơi hoàn cảnh, chướng ngại nơi nhân sự đều không ở bên ngoài, chướng ngại chân thật là chính mình, người ngoài không thể chướng ngại được! Công phu niệm Phật của bạn Tâm Tâm Nói Nhau, Niệm Niệm Không Gián Đoạn; nếu như người ta chán ghét bạn thì bạn niệm thầm, vẫn cứ là không gián đoạn. Nếu như là người khác tán thán bạn, bạn sanh tâm hoan hỷ, người khác huỷ báng bạn, bạn sanh tâm oán hận, liền phá hư đi hết thấy công phu niệm Phật của bạn. Tán thán bạn, A Di Đà Phật! Huỷ báng bạn, A Di Đà Phật! Nhục mạ bạn, A Di Đà Phật! Thấy đều là A Di Đà Phật! Hay nói cách khác, không luận là hoàn cảnh là nhân sự, đều là giúp bạn, thành tựu cho bạn, vì sao vậy? Sau khi bạn tiếp xúc được thấy đều là một câu A Di Đà Phật. Trong miệng A Di Đà Phật, trong tâm A Di Đà Phật, thì bạn liền thành tựu. Bạn niệm đến sau cùng đem mọi người đều xem thành A Di Đà Phật, con người ức hiếp bạn là A Di Đà Phật, con người đánh bạn cũng là A Di Đà Phật, đều là nghĩ lại, ta công phu chưa đủ ta còn giải đãi, ta vẫn chưa có thành tựu, Phật đến đánh ta, Phật đến mắng ta. Cái tâm đó là tâm Phật, tâm của người này là tâm Phật, miệng là lời Phật, Phật khuyên tất cả chúng sanh niệm A Di Đà Phật, hạnh là hạnh Phật, thân khẩu ý tương ưng với A Di Đà Phật, bạn nói xem họ có thể thành Phật hay không? Đây gọi là tinh tấn Ba La Mật. Ngày nay chúng ta khởi tâm động niệm đều trách người khác, từ trước đến giờ chưa từng nói quay đầu nhìn lại chính mình, cho nên thời gian tu hành của chúng ta rất dài, so sánh với họ chúng ta là 30 năm cũng không bằng, thời gian nhiều hơn họ đến mười lần trở lên. Người ta thành công, thời gian chúng ta gấp mười lần vẫn là rơi lại phía sau người, vẫn còn kém quá xa! Cả đời này không thể thành tựu, vẫn cứ luân hồi sáu cõi, nhất định phải nên biết, đó là gì vậy?

Cái điểm này khiến chúng ta nghĩ đến pháp sư Oánh Kha triều nhà Tống, ông là một người xuất gia, giới luật không trong sạch, phá giới Tỳ Kheo, không giữ thanh quy. Ông chỉ có một sở trường, ông biết mình rõ ràng, chính mình biết được tập khí quá



nặng, không tránh khỏi hoàn cảnh mê hoặc, ông biết được chính mình sau khi chết sẽ đoạ vào địa ngục. Vừa nghĩ đến địa ngục thì ông lo sợ, cho nên ông liền thỉnh giáo với các bạn đồng tu của ông, các vị có cách nào giúp tôi một tay hay không? Tôi phải làm thế nào để không đoạ vào địa ngục? Các đồng tu cũng rất từ bi, tặng cho ông một quyển “Vãng Sanh Truyện”. Sau khi ông xem xong rất cảm động, chỉ có niệm Phật mới có thể cứu chính mình, các pháp môn khác thì không được, nghiệp chướng của ông quá nặng, pháp môn này gom nhiếp ba căn, lợi độn gồm thâu, đối nghiệp vãng sanh, cứ y theo phương pháp trên kinh đã dạy. Trên kinh Di Đà nói: “nếu một ngày đến bảy ngày”, ông liền phát ra một sự quyết tâm, chỉ một câu “A Di Đà Phật” niệm đến cùng. Niệm được ba ngày ba đêm, không những không ăn cơm, không ngủ nghỉ, ngay đến nước cũng không uống, cho nên người chân thật có lòng chân thành cảm động được A Di Đà Phật, A Di Đà Phật liền đến, nói với ông: “*Con chân thật sám hối, nghiệp chướng được tiêu trừ, thọ mạng của con vẫn còn mười năm, đợi khi mười năm dương thọ của con hết rồi, ta sẽ đến tiếp dẫn con*”. Sau khi ông nghe được câu nói này rồi liền khẩn cầu với Phật, ông nói: “*A Di Đà Phật! Con không cần mười năm dương thọ, bây giờ con theo ngài đi*”. Phật hỏi ông vì sao vậy? Ông nói: “*con tập khí quá nặng, mười năm con không biết lại phải tạo ra bao nhiêu tội nghiệp. Chính con không cách gì không chế chính mình, con nghĩ bây giờ con đi theo ngài*”. A Di Đà Phật rất từ bi liền đáp ứng, ngài nói: “*Tốt! Ba ngày sau ta đến rước con*”. Ông rất là vui mừng, ông liền mở cửa phòng ra, nói với mọi người ba ngày sau ông vãng sanh. Trong chùa không có người nào tin, ông tạo ra nghiệp chướng, quý nghiệp chướng, đóng cửa ba ngày ba đêm không mở ra, bây giờ bỗng nhiên mở cửa ra nói là ba ngày sau sẽ vãng sanh, may mà ba ngày sau thời gian không lâu, chúng tôi sẽ chờ xem, chờ xem ba ngày ông có vãng sanh hay không? Đến ngày thứ ba, chân thật là cùng thời gian hẹn với Phật là không sai chút nào, khi trì tụng ông yêu cầu mọi người niệm Phật tiễn ông đi. Mọi người cũng rất hoan hỉ đợi xem, ngay trong tiếng niệm Phật, niệm được đại khái có 15 phút, ông nói với mọi người là A Di Đà Phật đến rồi, tôi đi theo ngài đây, thì chân thật liền đi. Việc này chứng minh trên Kinh Di Đà nói “*nhược nhất nhật, nhược nhị nhật, nhược tam nhật*”, ông là ba ngày vãng sanh, không khó!

Ngày nay chúng ta niệm Phật, nhập Phật thất tinh tấn, có phải là thật hay không? Không phải là thật, niệm Phật cầu cái gì? Cầu thăng quan, cầu phát tài, cầu trường thọ, đều cầu thứ này. Nếu như Phật thất ở đây bạn treo cái bản như vậy: “*bảy ngày nhất định vãng sanh*”, bạn xem thử có người dám đến dự Phật thất hay không? Đều là khiến cho người sợ chết khiếp, người ta nói đưa người đi chết, nơi đây còn có thể đến sao? Bạn liền biết được đều là giả, không phải là thật, làm gì được như Oánh Kha. Con người này thật làm, thật làm thì họ thật có thành tựu. Đây là chúng ta không thể không biết, cái thí dụ này viết ở trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, ở trong vãng sanh truyện. Thời Tống Triều đến hiện tại chúng ta là bảy-tám trăm năm, ở trong thời gian dài đến như vậy, có rất nhiều tổ sư đại đức vận dụng thí dụ của ngài, khuyên bảo chúng ta tinh tấn.

Lão tổ tông Trung Quốc chúng ta dạy bảo con cháu đời sau, đó là dạy thế pháp, cũng dạy tinh tấn, mấy ngàn năm đến nay dạy bảo người sau “giáo chi đạo, quý dĩ chuyên”. Vào thời trước đều tuân thủ nguyên tắc này, thế nhưng xã hội hiện tại không như vậy, hiện tại chúng ta bỏ mất đi lời giáo huấn của lão tổ tông, bỏ mất thời gian quá lâu, hiện tại tín tâm cũng không cách gì hồi phục, tất cả đều là đồ nước ngoài tốt. Đặc biệt là giáo dục, những hiệu quả, phương pháp, quan niệm lý luận về học tập chúng ta đều quên hết. Nếu như bạn tỉ mỉ chân thật mà quan sát thì bạn sẽ phát hiện lão tổ tông thật có trí tuệ, người nước ngoài không thể sánh được. Chúng ta thấy trong buổi diễn giảng của Tôn tiên sinh, tôi đã xem thấy cái đoạn này, là vào thời đại đó của họ, vào đầu năm dân quốc, ông nói người nước ngoài ưu việt hơn chúng ta chính là khoa học, khoa học kỹ thuật, thứ mà máy móc chế tạo ra tiên bộ hơn so với chúng ta, chúng ta không bằng họ, ngoài phương diện này ra bất cứ phương diện nào chúng ta cũng không thua kém người nước ngoài. Lời nói này nói được rất hay, chúng ta phải có lòng tự tin, không thể thứ gì cũng học. Chúng ta không nắm được cái điểm này, ngày nay phải thiệt thòi khá lớn. Ngày nay nước ngoài xã hội động loạn, khắp nơi cũng loạn, trên thực tế nếu như dùng truyền thống văn hoá của tổ tiên thì người ta loạn còn mình thì không loạn, người ta bị ảnh hưởng kinh tế còn mình thì nhất định sẽ không bị ảnh hưởng. Đây đều là thật, không phải là giả.

Về phương diện giáo dục thì rất là lo lắng, từ xưa đến giờ tổ tiên ta dạy người phải chuyên, học thứ gì không luận là ở nơi nghề nghiệp nào. Vào thời trước người thợ mộc nhận một học trò, thầy dạy học trò là phải chuyên, chuyên thì tài nghệ mới có thể làm đến được tinh, tay nghề mới làm đến được tinh; không luận là nghề nghiệp nào đều chú trọng đến chuyên, chuyên tâm học tập, làm sao có thể phân tâm? Chúng ta xem giáo học hiện tại, giáo học hiện tại xen tạp. Nhà trẻ thì chúng ta không nói, chúng ta từ tiểu học, tiểu học thì bắt đầu xen tạp, chúng phải rất nhiều khóa mục, bảy-tám khóa mục, đại học thì đại khái có mười khóa mục trở lên, giáo trình mỗi ngày đan xen lẫn nhau, buổi sáng ba môn học, buổi chiều ba môn học, khóa mục không như nhau, môn thứ nhất ngữ văn, môn thứ hai số học, môn thứ ba học Anh văn, môn thứ nhất vẫn chưa hấp thu được thì đổi rồi, đổi đề mục khác, môn thứ hai chưa hấp thu thì môn thứ ba lại đổi rồi, mỗi ngày ở đó mà thay đổi, cho nên tư duy của não chúng bị loạn lên. Đó gọi là tạp tu, đương nhiên khó thành tựu. Vậy hiện tại mục đích này là gì? Mục đích là ứng phó với thi cử, sau khi thi xong thì vứt bỏ, không tinh. Người xưa dạy học chỉ là một môn bài khóa, có thể ba tháng chỉ có một môn, nửa năm chỉ có một môn, hoặc là một năm chỉ có một môn, họ mỗi ngày nghĩ đến chỉ một bài khóa, hơn nữa đọc thuộc lòng. Một giáo trình này chúng học rồi thì cả đời chúng sẽ không thể nào quên, một môn học xong mới có thể học môn thứ hai, tâm của họ là định. Định sanh huệ, sau khi huệ khai rồi thì mọi việc đều thông, chúng chưa học qua thứ gì, chỉ cần chúng vừa tiếp xúc thì liền tường tận, rất dễ dàng! Nên đây gọi là “một kinh thông tất cả kinh thông”, một môn thông thì tất cả các môn thông. Đến được giai đoạn này, vào thời xưa thông thường khi hai-ba

mười tuổi, bạn xem thấy trước 20 tuổi đã có nền tảng, nền tảng là một môn, sau hai-ba mươi tuổi thì học rộng nghe nhiều.

Cho nên các vị phải ghi nhớ, bạn xem tứ hoằng thệ nguyện, trong đó có ý nghĩa rất sâu, nói với chúng ta nguyên lý học tập, trước tiên yêu cầu người phải lập chí phát nguyện. Lập cái chí gì? Con người sống ở thế gian này, cả đời không vì chính mình, phải vì người khác, phải lập cái chí này, cho nên Tứ Hoằng thệ nguyện điều thứ nhất là “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, không phải vì chính mình. Ý nghĩa của chữ độ dùng lời hiện tại mà nói, chính là phục vụ, chính là giúp đỡ, ta phải lập chí phát nguyện vì tất cả chúng sanh phục vụ, toàn tâm toàn lực giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, lập cái chí này, đây gọi là tâm Bồ Đề. Nếu bạn muốn chân thật đầy đủ chí nguyện của bạn, chân thật toàn tâm toàn lực vì tất cả chúng sanh, đem nó làm cho tốt, bạn phải có đạo đức, bạn phải có học vấn. Nếu bạn không có đạo đức, không có học vấn thì cái nguyện của bạn là không nguyện, bạn không làm được, cho nên ba nguyện phía sau đều là nguyện thứ nhất. Trước tiên thành tựu đức hạnh, xây dựng cho tốt nền móng “phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”. Đoạn phiền não phải trì giới, phải tu định. Trì giới là dùng giới luật qui phạm chính mình, cưỡng ép chính mình đoạn ác tu thiện. Do giới được định, một người trì giới lâu rồi thì biến thành thói quen, vậy thì rất tự tại. Khi biến thành thói quen liền biến thành định, biến thành Tam muội, thì tâm họ liền định, không luận ở hoàn cảnh nào, thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên, tâm của họ đều là định, đều là thanh tịnh. Tịnh đến một giai đoạn, chân thật đạt được định, chính mình chân thật có chủ định sẽ không bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, đại khái năm-sáu năm, sáu-bảy năm thì trí tuệ khai mở. Sau khi trí tuệ khai rồi thì học rộng nghe nhiều, vậy thì cái học liền dễ dàng, vừa tiếp xúc liền hiểu, bạn vừa nhìn liền hiểu được, vừa nghe liền hiểu rõ, tiếp xúc thì liền thông đạt, vậy thì nhanh! Cho nên sau khi phiền não đoạn rồi, bạn thấy sau đó thì nâng cao “pháp môn vô lượng thệ nguyện học”, đạo lý này là như vậy. Không như hiện tại đảo lộn, hiện tại ban đầu không có nguyện, cũng không có đoạn phiền não, vừa mở đầu thì là “pháp môn vô lượng thệ nguyện học”, thì liền học cái này, cho nên họ học thế nào cũng học không tốt, sau khi học rồi đều là tự tư tự lợi. Tu học Phật pháp là có thứ lớp, tuần tự mà tiến dần, điều phía trước bạn chưa thành tựu thì điều phía sau bạn không làm được. Tứ hoằng thệ nguyện là bốn tầng lầu, bạn phải xây lên từng tầng thì mới có thể xây được thành công.

Học được nhiều pháp môn để làm cái gì? Mặt ta phục vụ càng rộng lớn, công tác phục vụ của ta sẽ làm được càng tốt hơn, thấy đều là vì người khác, không có một ý niệm nào vì chính mình. Trong đây có an vui chân thật, học có niềm vui, làm có niềm vui. Tập chính là làm, thực tiễn ngay trong sự tương, ta đem những gì ta đã học làm cho được, tất cả vì người khác phục vụ, vì chúng sanh phục vụ, an vui không gì bằng! Trong Luận Ngữ của Khổng Lão Phu Tử, điều đầu tiên thì liền nói ra điều này: “*học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ*”. Cái hỷ duyệt đó là tự trong nội tâm, từ trong tự tánh phát ra, là thật an vui, không phải tác động từ bên ngoài, đây là thật an vui. Trong Phật pháp

nói, Bồ-tát hành Bồ-tát đạo “pháp hỷ sung mãn”, thường sanh tâm hoan hỷ, bạn đừng cho rằng đó là khổ, đó là vui, không khổ!

Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời đã làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta, đời sống hành nghi đó của ngài, người hiện tại chúng ta xem thấy thì là quá khổ! Bạn thấy ba y một bát, nửa ngày ăn một bữa đều là khát thực, buổi tối dưới gốc cây ngủ một đêm, hơn nữa Phật còn qui định, dưới gốc cây chỉ có thể ngủ một đêm, ngày thứ hai thì tìm cây khác, vì sao vậy? Cây này to có bóng râm, ở lại đó rất thoải mái, ở lại thêm vài đêm thì lòng tham khởi lên, cho nên Phật ở ngay trong đời sống, đem cái tập khí tham-sân-si-mạn của con người triệt để trừ bỏ nó. Trước tiên chế định những quy củ này, sau đó từ từ dưỡng thành tự nhiên. Thế Tôn từ lúc 19 tuổi rời bỏ gia đình, đó là gia đình phú quý, trải qua đời sống Tăng khổ hạnh, mãi đến 79 tuổi viên tịch, 60 năm như một ngày. Loại tinh thần nghị lực này, người đời sau chúng ta không thể không bội phục, đó mới gọi là thật tinh tấn, cho nên mười Ba La Mật ngài dạy cho chúng ta, ngài hoàn toàn làm được. Thành công của giáo dục không gì khác hơn, bạn trước dạy chính mình sau dạy người. Thích Ca Mâu Ni Phật trước thành tựu chính mình sau đó mới dạy người, Khổng Phu Tử cũng là như vậy. Bạn xem thử trên thế giới, các nhà sáng tạo tôn giáo trên thế giới, đều là nhà đại giáo dục, không có người nào là không trước tiên chính mình phải làm được sau đó mới dạy người. Ngày nay chúng ta đang học tập đạo thánh hiền, bạn tỉ mỉ mà quan sát, cùng người xưa chân thật gọi là cùng thở ra bằng mũi không hề khác nhau, đều là làm từ chính mình.

Dạy Đệ Tử Quy, hiện tại có một kiểu dáng rất điển hình, đó là Hồ Tiêu Lâm của Bắc kinh. Trước tiên ông một mình học, chính mình học, không yêu cầu người khác, sau khi chính mình làm thì cảm động người cả nhà, người trong nhà cùng học theo, sau đó ảnh hưởng cả công ty ông. Công nhân trong công ty ông thấy ông chủ hoàn toàn thay đổi, hoàn toàn khác với người khi chưa học Đệ Tử Quy, ông chủ đổi tốt đến như vậy, hoà ái đến như vậy, về trước tánh khí ông chủ rất dữ, không có người nào không sợ, hiện tại mọi người đều thích thân cận với ông. “Học nhi thời tập”, từng giờ từng phút đều đang học tập, đó là tinh tấn. Tôi xem thấy được cái tình huống này, tôi rất là hoan hỷ, cho nên tôi mời ông đến đem những gì ông đã học đã làm nói ra cho mọi người cùng nghe, để đại chúng cùng phân hưởng thành tựu của ông. Ban đầu ông rất khách sáo không dám lên đài. Vào lúc đó tôi đang ở chùa Thật Tế Thiên, tôi mời ông đến chùa Thật Tế Thiên ở mấy ngày, mỗi ngày mời ông giảng ở trong phòng thu âm. Trong phòng thu âm thính chúng không nhiều, năm ba người, ghi lại hết những gì ông giảng, dường như ghi được 20 giờ đồng hồ. Ông giảng rất hay, hiện tại là càng giảng càng hay, càng làm càng tốt hơn, những gì ông nói ông không có bản thảo, nói ra là cái gì? Hoàn toàn là do chính mình làm ra, cho nên từng câu từng chữ cảm động người. Ông có thể làm được, tại vì sao chúng ta không thể làm được? Chúng ta không chịu làm, không chân thật mà làm. Ông không có sở trường gì, thật chịu làm, học một câu ông liền áp dụng một câu, không chỉ có thể áp dụng ông còn có thể mở rộng ra, thông đạt mọi thứ. Cho

nên trên văn tự Đệ Tử Quy nêu ra cho chúng ta 113 sự việc, khi vừa mở rộng ra, mỗi một điều đều có mở rộng ra mười điều, vậy chính là hơn một ngàn sự việc. Đó là trí tuệ, trí tuệ khai mở.

Ở trong Phật pháp chúng ta có! Bạn xem, cơ bản của Phật pháp chỉ có mười điều, Thập Thiện Nghiệp, đại tiểu thừa đều là dùng mười thiện để làm nền tảng. Thập Thiện Nghiệp thông cả đại tiểu thừa, thông hiền giáo thông mật giáo, tông môn giáo hạ không thứ nào không thông, đều là lấy mười thiện nghiệp làm nền tảng. Bạn thấy Tiểu thừa đem mười điều này mở rộng đến bao nhiêu vậy? Ba ngàn điều, ba ngàn oai nghi, quy nạp lại chính là mười thiện. Đại thừa thì càng vi diệu hơn, đại thừa mở rộng ra đến bao nhiêu vậy? Tám vạn bốn ngàn, Bồ-tát tám vạn bốn ngàn tế hạnh, quy nạp lại chính là Thập Thiện Nghiệp. Thập Thiện Nghiệp đó là đại thừa, ở trong Phật pháp, ở trong cảnh giới của Phật, biến pháp giới hư không giới vô lượng vô biên pháp môn. Cho nên bạn học, không phải học một điều, mỗi điều đều viên mãn, một chính là nhiều, nhiều chính là một. Đi đứng nằm ngồi, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm cực kỳ vi tế cũng đều có thể tương ứng với Thập Thiện Nghiệp, nó không phải tương ứng với một điều, vừa tương ứng thì tương ứng hết mười điều. Chúng ta học tập phải hiểu được đây gọi là tinh tấn Ba La Mật. Khởi đầu quyết định là một điểm, bạn đem cái điểm này làm cho tốt, bạn mới có thể mở mang rộng lớn. Cái này rộng lớn bao nhiêu vậy? Tận hư không khắp pháp giới. Cái điểm này nếu bạn không làm tốt, vậy thì bạn có hạn chế, chính là ảnh hưởng của bạn có hạn chế. Chân thật làm được tốt thì cái ảnh hưởng đó là không có hạn chế, đích thực là tận hư không khắp pháp giới. Người nào có thể làm được? Trong Phật pháp gọi là pháp thân Bồ-tát làm được, cũng chính là nói trong mười pháp giới, như đại sư Thiên Thai đã nói tương tự tức là Bồ-tát, ngài nói lục tức Phật, gọi là tương tự, làm được rất là có hạn; thế nhưng Hoa Nghiêm từ sơ địa trở lên, hành của họ, hành chính là tập, học nhi thời tập chi đó là tập, tập hành, tận hư không khắp pháp giới, cho nên họ là viên mãn. Việc này đích thực là thể xuất thế gian tất cả pháp chân thật hiểu rõ, chân thật thông đạt, đạt đến cứu cánh viên mãn.

Ở trong Phật pháp Đại thừa, chúng ta chính mình cần phải giác ngộ, phải từ cơ bản khởi điểm mà bắt tay vào. Khởi điểm cơ bản chính là ba cái gốc, ba cái gốc chính là nền móng. Các vị nhất định phải biết, vạn nhất không nên ngộ nhận, tôi nói ba cái gốc này thì mọi người chấp trước ba cái gốc này, dạy bạn phá chấp trước thì bạn lại chấp trước kiên cố. Ba cái gốc này là gì? Ba cái gốc này giống như xây nhà cần phải đổ móng, khi móng đã làm tốt rồi vĩnh viễn chính là nền móng đó, bên trên không xây nhà thì nền móng đó có ích gì chứ? Vậy thì sai rồi. Sau khi xây dựng tốt ba cái gốc thì một môn thâm nhập trường kỳ huân tu, lấy ba cái gốc này làm nền tảng, đó là đức hạnh, cũng chính là nói bạn vào cửa thi cử, bạn đã được đủ tư cách, bạn có thể học những đạo lý của thánh hiền, không luận là Nho, là Đạo, là Phật đều được cả. Bạn học Phật, bạn có thể thành Phật, bạn học Nho bạn có thể thành Thánh, bạn học Đạo bạn có thể thành Tiên, bạn thầy đều có thể thành tựu. Nếu như bạn có được cái nền móng này rồi mà bên

trên không có thứ gì, vậy thì bạn không có gì cả. Việc này cần phải làm cho rõ ràng, mọi người vạn nhất không nên hiểu lầm. Đây là gốc, ba cái gốc, không thể không có. Không có ba cái gốc này, học bất cứ thứ gì đều không thông, đều bị chướng ngại, không thể thành tựu, vì bạn không có nền tảng, xây nhà không có nền móng, cho nên ba cái gốc này càng kiên cố càng tốt.

Ba cái gốc này phải bắt đầu từ đâu? Thứ nào là quan trọng nhất? Trước đây không lâu, tôi cùng với viện trưởng của viện lập pháp có một buổi phỏng vấn qua truyền hình. Khi làm kết luận, người chủ trì tiết mục hỏi tôi một vấn đề, ông hỏi phải làm thế nào mới có thể hoá giải hết lòng tham của con người, có phương pháp gì không? Tôi nói có! Chỉ cần người tin sâu nhân quả thì lòng tham sẽ không khởi lên. Bạn học Thập Thiện Nghiệp, bạn học Đệ Tử Quy, khi danh lợi trước mắt, có lúc còn không thể nắm lấy được, vẫn xảy ra vấn đề. Nếu như người tin sâu nhân quả thì họ như như bất động, vì sao vậy? Trong mạng không có! Trong mạng không có nếu bạn khởi lòng tham mà nói, tham được thì được cái gì? Họa hại, tai nạn liền đến, không thể được, bạn sẽ không khởi lên cái ý niệm này. Tham-Sân-Si đều có thể trừ được, cho nên đạo lý của nhân quả rất quan trọng! Thế nên ở Đài Loan không có bất cứ hạn chế nào, nếu Đài Loan xây ba cái gốc này cái nào là cái thứ nhất vậy? Nhân quả là cái thứ nhất, cũng chính là nói Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, An Sĩ Toàn Thư, đều là nghiêng nặng về giáo dục nhân quả, thế nhưng khi xây dựng nền tảng này trước tiên phải làm ấm người lên, dùng cái gì vậy? Dùng Liễu Phàm Tứ Huấn. Sau khi đọc xong Liễu Phàm Tứ Huấn, bạn liền khởi lòng tin đối với việc này, sau đó mới học Cảm Ứng Thiên, học An Sĩ Toàn Thư. Trên thực tế, thiền sư Vân Cốc nói cho Viên Liễu Phàm nghe Công Quá Cách, nội dung của Công Quá Cách là gì vậy? Nội dung chính là Cảm Ứng Thiên. Có thể thấy được cái thứ này vào đầu nhà Thanh cuối nhà Minh rất thịnh hành, ngay trong những người đi học gần như đều là dùng phương pháp này, ngay đến đại sư Liên Trì, đại sư Liên Trì cũng dùng công quá cách. Ngài không gọi là công quá cách, ngài gọi là “Tự Tri Lục”. Trong lời tựa của ngài nói được rất rõ ràng, ngài đem công quá cách sửa thành “Tự Tri Lục”, có trong “Liên Trì Đại Sư Toàn Tập”. Ngài dùng cái này để kiểm điểm lỗi lầm của mình mỗi ngày. Ngày ngày xem lỗi lầm của chính mình, ngày ngày tu sửa lỗi lầm của chính mình, đó gọi là tu hành, đem tư tưởng hành vi sai lầm tu sửa lại, gọi là chân tu hành. Vậy ngày nay chúng ta tuy là không dùng công quá cách, tôi thấy ở Đài Loan có không ít đồng tu y theo nội dung của kinh giáo, biên ra những điều tôi cũng xem thấy ra mấy loại, đều rất hay. Cái chân thật chính là phải nỗ lực áp dụng, không được tùy tiện chút nào. Mỗi ngày nỗ lực mà làm gọi là chân thật tu hành. Hiệu quả của người xưa người thời nay có thể đạt được. Nếu chúng ta muốn ngay trong đời này có được thành tựu, cái nền tảng này rất quan trọng.

Vậy chúng ta lại xem thử những người niệm Phật vãng sanh, như vừa rồi tôi đã nêu ra điển hình người thợ vá nồi, pháp sư Oánh Kha, vị pháp sư phơi đèn sập, các ngài có được cái nền tảng này hay không? Có! Họ không có đọc qua sách, cũng không có đi

học, cái căn gốc của họ là đời trước đã trồng xuống rồi. Nếu như không có căn gốc của đời trước như vậy, thì họ làm sao tin tưởng đối với lời dạy của thầy đến như vậy! Một chút hoài nghi cũng không có, thuận cảnh nghịch cảnh họ đều không dao động. Người ta ba năm có thể thành tựu, ngày nay chúng ta tại vì sao không thể? Hoài nghi đối với thầy, không những hoài nghi đối với thầy, mà hoài nghi đối với Thích Ca Mâu Ni Phật, hoài nghi đối với A Di Đà Phật, hoài nghi đối với kinh điển. Nghi là chướng ngại lớn nhất của Bồ-tát, cho nên trong sáu loại căn bản phiền não, đem nghi xếp vào thứ năm, tham-sân-si-mạn phía sau là nghi. Cái nghi này không phải là nghi hoặc thông thường, là nghi hoặc đối với thánh hiền, có lòng nghi này thì bạn không có lòng thành kính đối với thầy dạy, thì bạn làm sao có được thành tựu? Đại sư Ấn Quang nói rất nhiều ở trong “Văn Sao”, một phần thành kính được một phần thành tựu, hai phần thành kính được hai phần thành tựu, mười phần thành kính thì mười phần thành tựu. Thầy giáo dạy mười người học trò, thành tựu của mười người học trò không như nhau, do nguyên nhân gì vậy? Tâm thành kính của mỗi học trò đối với thầy không như nhau, mười phần thành kính đối với thầy thì họ có mười phần thành tựu, họ liền đạt được mười phần, thầy giáo dạy như nhau; chỉ có một phần thành kính đối với thầy thì họ chỉ nhận được một phần. Đó là thật, không phải là giả.

Tôi ở Đài Trung theo lão sư Lý học giáo mười năm, chính mắt tôi xem thấy, ngay lúc đó đồng học chúng tôi là hơn 20 người, có mấy người thành tựu, thành tựu bao nhiêu? Khi so ra với Ấn tổ đã nói hoàn toàn như nhau. Năm xưa khi lão sư còn ở đời cũng thường hay khuyên bảo chúng tôi, giáo huấn chúng tôi, bí quyết của thành công chính là thành, trong có thành bên ngoài nhất định có kính. Hai chữ này thật là quá khó, làm thế nào có thể sanh khởi ra được? Làm cách nào giải thích? Đại đức xưa cũng có cách giải thích là duyên phận, cách giải thích này rất hay, người với người là duyên phận. Cái duyên phận đó không phải ở một đời, khẳng định có duyên phận của đời quá khứ, việc này ở hiện đại gọi là nhân quả luân hồi, đó là người nước ngoài nói, nói rất hay, cũng nói được rất thấu triệt. Người nước ngoài, nửa thế kỷ gần đây họ đề xướng thuật thôi miên. Bệnh thần kinh càng ngày càng nhiều, thuốc men không cách gì trị khỏi, đương nhiên dùng thôi miên, thôi miên độ sâu, làm cho người quay trở lại quá khứ, cái gốc bệnh của họ là đã được khởi lên từ quá khứ, có khi vẫn không phải chỉ một đời, hai đời về trước, ba đời về trước. Tôi xem thấy quyển sách của tiến sĩ Ngụy Tư, ông có một thí dụ, đại khái là bảy-tám mươi đời trước, hồi ức đến hơn bốn ngàn năm trước, vào lúc đó trồng những cái nhân này, hiện tại được phát khởi lên. Sau khi chúng ta tiếp xúc những quyển sách này, ngay trong đồng tu chúng ta còn có một vị Lưu cư sĩ, sau khi ông nghe rồi cũng tìm mấy quyển sách này về xem. Sau khi xem xong ông liền đi đến Hoa Kỳ, đến Hoa Kỳ để tìm những bác sĩ khoa thần kinh thôi miên này. Ông gọi điện thoại nói với tôi, ở Hoa Kỳ những cao nhân này rất nhiều, cao minh hơn rất nhiều so với tiến sĩ Ngụy Tư, thế nhưng vì họ không có nói ra, không có viết sách nên người ngoài không biết. Ông tiếp xúc được rất nhiều, hiện tại vẫn còn ở Mỹ. Việc này không phải là giả, được khoa học khẳng định thừa nhận, cho nên hiện tại Hoa Kỳ có

một bộ phận tín đồ Cơ Đốc giáo đều tiếp nhận cách nói sáu cõi luân hồi. Kỳ thật sáu cõi luân hồi tuyệt nhiên không phải Thích Ca Mâu Ni Phật nói, việc này các vị phải nên biết, sáu cõi luân hồi là Bà La Môn giáo xưa nói. Họ cũng không phải tùy tiện mà nói, họ chính mắt xem thấy, làm thế nào thấy? Họ từ ngay trong định mà thấy được. Thiên định là cảnh giới hiện lượng, trong Phật pháp gọi là tam lượng. Hiện lượng là thân kiến, không phải tính ra, tính ra là tỉ lượng, cho nên tứ thiên bát định, nhà Phật gọi là tứ thiên bát định, tứ thiên bát định là Bà La Môn cổ họ tu hành. Được tứ thiên bát định thì tình hình trong sáu cõi bạn hoàn toàn thấy được, đó là cảnh giới trong định, bên trên có thể thấy được trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, bên dưới có thể thấy được địa ngục A Tỳ, chân thật là rõ ràng tường tận. Ở Ấn Độ xưa vào thời đại Thích Ca Mâu Ni Phật, tu thiên định là rất phổ biến, không chỉ tôn giáo tu thiên định, học thuật cũng tu thiên định, cho nên là rất phổ biến, bạn đến được trình độ nào thì bạn thấy được đến cảnh giới đó, bạn đều thấy được. Thiên định nhỏ gọi là chưa được định liền thấy được cảnh giới. Dễ nhìn thấy nhất là cảnh giới ngạ quỷ, đường ngạ quỷ cùng tàn suất với chúng ta đại khái khác biệt không bao nhiêu, cho nên có được chút công phu chút định nhỏ thì bạn có thể thấy được.

Vào những năm đầu có một đồng tu, dường như ngày trước tôi có nói qua với các vị vài lần, pháp sư Minh Diễm cùng tuổi với tôi, vận mạng chúng tôi như nhau, thọ mạng đều là 45 tuổi. Năm ông 45 tuổi thì ông ra đi, đi vào tháng năm. Chúng tôi là ba người bạn tốt với nhau, còn có pháp sư Pháp Dung, ba người đều cùng tuổi thọ như nhau, thọ mạng đều là 45 tuổi, cho nên 45 tuổi tháng hai năm đó Pháp Dung ra đi, tháng năm thì Minh Diễm ra đi, tháng bảy tôi bị bệnh, tôi biết được tôi phải đi rồi, cho nên tôi liền niệm Phật, tôi không đi bác sĩ, cũng không uống thuốc. Thời gian bị bệnh cũng bị đắng miệng, mỗi ngày ăn cháo, ăn cải mận, ăn rất ít, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Niệm qua một tháng thì hết bệnh. Tôi không nghĩ đến, tôi không có cầu tuổi thọ, vào năm đó dường như tôi giảng kinh đã giảng được 12 năm. Tôi 33 tuổi bắt đầu giảng kinh, 45 tuổi thì giảng được 12 năm. Vào năm đó, khi bị bệnh vừa lúc tôi giảng kinh Lăng Nghiêm quyển thứ mười, tôi giảng xong ba quyển thì bắt đầu bị bệnh, thì phải dừng lại, cũng có thể nói tôi giảng kinh Lăng Nghiêm là lần sau cùng, chưa giảng xong, về sau thì không còn giảng bộ kinh này nữa. Bộ kinh này dường như trước sau giảng qua bảy lần. Tôi ở Đài Trung học Lăng Nghiêm với lão sư Lý. Đó là thật, không phải là giả.

Pháp sư Minh Diễm, con người này là người tốt, rất là hiếm có, cũng có thể buông bỏ, cũng có thể thấy được. Tôi khuyên ông đến Đài Trung cùng học tập kinh giáo với tôi. Ông nói với tôi, giảng kinh nói pháp quá khổ cực, ông giảng khô hết da miệng mà người nghe có tin hay không? Đây là thật. Ông nói, tôi cũng muốn hoằng pháp lợi sanh, tôi học mật, tôi học thần thông, tôi vừa hiện thần thông thì mọi người liền tin tưởng, vậy nhanh hơn! Cho nên ông cùng Khuất Văn Lục, Đào Viên Đại Khê Khuất Thượng sư học mật với ông ấy, rất dụng công. Học mật vừa mở đầu phải đập đầu mười vạn cái, lạy Phật, hạn định dường như là nửa năm, đập đầu mười vạn cái, mỗi ngày phải lạy ba



ngàn lay. Ông thật làm. Chúng ta không thể không bội phục ông, cho nên con người này là một người tốt rất hiếm có. Sau khi đập đầu mười vạn cái, thượng sư truyền cho ông mật pháp, ông vào một cái tháp ở Đại Khê, ở trong cái tháp đó. Cái tháp đó vẫn chưa hoàn công, bên trên bao nhiêu tầng tôi cũng không biết, tôi chỉ thấy nó có hai tầng, tầng thứ ba vẫn chưa xây, tôi gọi nó là tháp phân nửa, chỉ một mình ông ở trong đó. Có một lần ông nhìn thấy quý, ông đến tìm tôi, ông rất hoan hỉ, ông nói công phu hiện tại của tôi có thể nhìn thấy được quý, giới hạn này đã được đột phá. Tình hình xã hội của quý gần giống như con người, mỗi ngày đại khái khoảng năm giờ chiều, trên đường liền có quý, người cùng quý ở chung, người không nhìn thấy quý, quý cũng không nhìn thấy người, không có duyên phận đặc biệt thì cũng không thấy được. Ông có thể thấy được, nơi mà quý ở cùng với nơi con người chúng ta ở cũng là không gian duy thứ khác nhau, cũng cùng ở chung. Ông nói với tôi những tình hình đó, tôi liền cười ông, tôi nói thân thông của ông vẫn chưa tu thành công, chỉ thành quý thông thôi, tu thành được công phu này. Sáng sớm mỗi ngày, đại khái bốn-năm giờ sáng, trên đường quý sẽ ít đi, quý nhiều nhất là vào lúc buổi tối mười đến một-hai giờ khuya, trên đường đều là quý. Hơn nữa, việc kỳ diệu này vừa xảy ra, ông gặp được một quý nữ, là người vợ đời trước, đời này ông không có kết hôn, là người xuất gia, vợ đời trước đã tìm được, họ liền ở chung trong cái tháp đó, còn phải mua một số đồ hoá trang cho người nữ cúng ở trong đó, làm cho cô một bài vị. Đó là hai người chúng tôi đồng thời xuất gia, cùng nhau tu hành, về sau phân thành hai đường. Tôi đem việc này nói với lão sư Lý, lão sư Lý nói với tôi, mỗi người đều có duyên phận không thể miễn cưỡng. Pháp sư Minh Diển 45 tuổi năm đó ra đi, khi đi cũng rất tốt, tuy là không biết trước giờ chết, ông cảm thấy thân thể không dễ chịu, đến bệnh viện Vinh Dân để châm cứu, ông tự mình ngồi xe công cộng mà đi, để đến đó châm cứu, thì văng sang ngay trong phòng châm cứu. Ông không có bệnh khổ nào, ở trong phòng châm cứu chưa đến một giờ, một giờ trước ông còn ngồi xe công cộng. Việc này là chúng ta chính mắt nhìn thấy. Ông nói với tôi tuyệt đối không phải là giả. Cho nên trong sáu đường, nếu bạn muốn thấy quý thì không khó, thấy Thần thì tương đối khó hơn một chút, thấy quý thì thật không khó, đại khái cái tần suất này rất gần với tần của con người chúng ta, có được chút ít sức định thì được rồi, liền đột phá được không gian duy thứ này.

Cho nên chuyên, bạn xem ông có thể ở trong thời gian qui định lay xong được 100 ngàn lay, tu hành rất là nỗ lực, vẫn không thể tránh được kiếp số của vạn mạng. Việc này tôi thành thật mà nói, việc này Cam Châu Hoạt Phật nói với tôi, tôi có thể lúc 45 tuổi ở trong một trận bệnh quay đầu lại, Cam Châu Hoạt Phật nói với tôi, là công đức 12 năm giảng kinh chuyển được nghiệp chướng. Trong mạng của tôi không có tài khổ. Cam Châu Hoạt Phật nói với tôi, ông nói không những tương lai thọ của ông rất dài, thọ mạng của ông rất dài, hơn nữa phước báo rất lớn. Tôi một chút phước báo cũng không có, đây là gì vậy? Ngay đời này tu được. Thế nhưng tôi tuyệt nhiên không có mong cầu, tôi cũng không có cầu trường thọ, tôi cũng không có cầu phú quý, tôi không cầu bất cứ thứ gì. Nhất là xem thấy xã hội trước mắt này, chân thật là từ trước đến nay

chưa từng xảy ra, thiên hạ đại loạn, việc này một chút cũng không giả, không luận ở trong nước ở ngoài nước, không có hiện tượng loạn như vậy, sống ở thế giới này còn có ý nghĩa gì? Nếu như không gặp được Phật pháp đại thừa, một ngày ta cũng không thể trải qua được thoải mái. Ngày nay chúng ta còn có thể sống được vui vẻ như thế này, đó là gì vậy? Đó là học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ. Nếu như một ngày không học tập, vậy thì như đã luống qua một ngày, sẽ rất khó chịu. Không vì chính mình, không có chính mình, là vì cái gì? Vì chánh pháp cứu trụ làm ra một chút cống hiến, vì chúng sanh khổ nạn thế gian này. Chúng ta có thể giúp cho họ hay không? Chúng ta có thể đem những khổ nạn này hoá giải một số hay không? Nếu chân thật đem nó đoạn dứt thì không thể. Cho nên tai nạn của hiện tại, đặc biệt là ôn dịch, tổ chức vệ sinh thế giới đưa ra cảnh báo nghiêm trọng, rất lo lắng ôn dịch này nếu như truyền nhiễm trên toàn thế giới thì cái tai nạn này là đại tai nạn, không phải là tai nạn nhỏ, rất nhiều người không cách gì tránh khỏi. Chúng ta gặp phải cái sự thật này thì phải làm sao? Phật Bồ-tát dạy cho chúng ta, trước tiên tâm của mình phải định lại, không nên khủng khiếp không nên lo sợ. Nếu như ôn dịch chân thật truyền đến khu vực này, không việc gì tốt nhất không nên ra cửa, ở trong nhà tu tâm thanh tịnh, việc này rất quan trọng. Tâm địa nhất định phải thanh tịnh, nghe kinh, đọc kinh, niệm Phật, đoạn ác tu thiện đó là trị gốc. Trong đại thừa giáo Phật thường nói “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, chỉ cần Phật tâm chúng ta là thanh tịnh, là lương thiện, cho dù nhiễm phải những bệnh độc này cũng không hề gì, tự nhiên liền sẽ qua khỏi, vì sao vậy? Thanh tịnh cùng từ bi sẽ chuyển biến được bệnh độc thành tế bào tốt, cảnh tuy tâm chuyển, cho nên bạn không thể có lo sợ, khi bạn có lo sợ bạn sẽ bị bệnh hù chết, vậy thì sai rồi. Cho nên bình thường phải dưỡng tâm thanh tịnh, dưỡng cái tâm từ bi, việc này chính là người hiện tại đã nói là tăng cường năng lực miễn dịch của chúng ta. Chúng ta đọc kinh, làm những pháp hội tiêu tai siêu độ này, đó là trị ngọn, không phải trị gốc, có hiệu quả hay không? Có hiệu quả, có thể làm cho tai nạn này giảm nhẹ một chút, có thể làm cho tai nạn này lui về sau một chút, nhưng không thể tiêu diệt. Như tiến sĩ Giang Bồn Thắng đã làm qua thí nghiệm ở hồ Tỳ Bà, hai ba trăm người, mời một vị lão hoà thượng, lão hoà thượng hơn 90 tuổi hướng dẫn mọi người ở bên hồ cầu nguyện. Cầu nguyện của họ chính là một câu, từ trong nội tâm trong chân tâm phát xuất ra “nước hồ trong sạch”, họ không có niệm chú gì, họ chỉ niệm câu này. Bạn xem hơn 300 người dùng sức mạnh của tâm này, khi kỳ nguyện nghĩ đến nước hồ trong sạch, nước hồ trong sạch, niệm hết một giờ đồng hồ, nước hồ này qua hai ngày chân thật được trong sạch, không còn mùi hôi, không còn ô nhiễm, đích thực trong sạch. Trong sạch bao lâu? Nửa năm, nửa năm thì lại không được, lại có ô nhiễm, cho nên đó là trị ngọn.

Ngày trước chúng ta nghe tiên đoán có rất nhiều tai nạn, mọi người thấy đều đến niệm Phật, đều niệm Quán Thế Âm Bồ-tát đến cầu hoá giải tai nạn, tai nạn quả nhiên không có, thật hiệu quả, cũng giống như hồ Tỳ Bà vậy. Thế nhưng sau khi thời gian lâu rồi, vọng niệm của chúng ta lại khởi lên, cảm giác cái việc này chỉ là giả thôi, không

phải là thật, có thể là lời tiên đoán đã sai lầm, tâm của chúng ta lại loạn lên thì tai nạn liền đến.

Làm thế nào gốc ngọn đều trị? Trị gốc là phải chân thật tu hành, phải thật tinh tấn, đó là trị gốc. Tâm thanh tịnh của chúng ta, tâm từ bi của chúng ta vĩnh hằng không thay đổi, phải làm cho nó ngày ngày thêm lớn, mỗi năm tăng trưởng; nguyện của chính mình, bốn nguyện thanh tịnh, vì tất cả chúng sanh phục, mỗi niệm vì người khác không vì chính mình, phải vĩnh hằng mà kiên trì. Đó gọi là trị gốc. Cái thế gian này tai nạn có nhiều hơn, bạn cũng không nhiễm phải, vì sao vậy? Bạn không có tạo cái nghiệp này. Ôn dịch cũng là oan nghiệp, bạn không kết với chúng cái nghiệp này thì chúng sẽ không tìm bạn, bạn cùng với những chúng sanh kết cái oán này thì họ sẽ tìm đến bạn, đó là cảm ứng tương thông, không sót mảy trần. Chúng ta thường hay tụng kinh niệm Phật hồi hướng cho tất cả chúng sanh khổ nạn, chúng không thể chuyển, chúng ta hồi hướng cho chúng là trị ngọn, chính chúng ta thì phải trị gốc, chúng ta không có gốc thì chúng ta không có đủ sức mạnh để trị ngọn, rất khó có ra hiệu quả. Chính chúng ta chân thật có tu hành, chân thật quay về thanh tịnh, vậy thì hồi hướng của chúng ta đích thực sẽ sanh ra sức mạnh, sẽ có sự giúp đỡ đối với xã hội, đối với những tai nạn này, cho nên việc này không phải là mê tín, chúng ta phải không có hoài nghi, phải hoàn toàn có thể tiếp nhận, chân thật chăm chỉ nỗ lực.

Hôm nay thời gian đến rồi, chúng ta chỉ học tập đến đây thôi. A Di Đà Phật!